

## GIẢI THÍCH PHẨM BỐN MƯỜI TÁM: PHẬT MẪU

**KINH:** Phật bảo Tu-bồ-đề: Thí như người mẹ có hoặc năm con, mười con, hai mươi con, ba mươi con, bốn mươi con, năm mươi con, hoặc trăm hoặc ngàn con, khi mẹ mắc bệnh, các người con siêng năng tìm cầu cứu chữa, nghĩ rằng: “Chúng ta làm sao làm cho mẹ được an, không có việc hoạn nạn đau khổ, không vui; gió, rét, lạnh, nóng, muỗi nhặng, rắn rết xâm phạm thân mẹ là điều lo lắng của chúng ta”. Các người con thường tìm đồ vui thích cung dưỡng mẹ. Vì sao? Vì mẹ sanh nuôi chúng ta, chỉ bày cho chúng ta các sự nghiệp thế gian.

Như vậy, Tu-bồ-đề! Phật thường dùng Phật nhãn quán sát hộ niệm Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu ấy, hay chỉ bày thật tướng thế gian; mười phương hiện tại chư Phật cũng lấy Phật nhãn xem thấy Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu ấy. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu ấy hay sanh ra chư Phật, hay cho chư Phật Nhất thiết trí, hay chỉ bày thật tướng thế gian. Vì thế nên chư Phật thường lấy Phật nhãn xem Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu ấy.

Lại vì Bát-nhã Ba-la-mật hay sanh ra Thiên Ba-la-mật, cho đến Thí Ba-la-mật; hay sanh nội không cho đến vô pháp hữu pháp không; hay sanh bốn niệm xứ cho đến tám Thánh đạo phần, hay sanh mười lực cho đến trí nhất thiết chủng của Phật; Bát-nhã Ba-la-mật hay sanh Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi Phật, chư Phật.

Tu-bồ-đề! Chư Phật đã được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nay được, sẽ được, đều do nhân duyên Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu nên được.

Tu-bồ-đề! Nếu thiện nam tử thiện nữ nhân cầu Phật đạo, mà chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu, cho đến nhớ nghĩ đúng, chư Phật thường lấy Phật nhãn xem thấy người ấy.

Tu-bồ-đề! Thiện nam tử thiện nữ nhân cầu Bồ-tát đạo, được mười phương Phật thường thủ hộ, làm cho không thối thất Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Như Thế Tôn nói Bát-nhã Ba-la-mật hay sanh ra chư Phật, hay chỉ bày tướng thế gian. Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật làm sao hay sanh ra chư Phật, hay chỉ bày thật tướng thế gian? Làm sao chư Phật từ Bát-nhã Ba-la-mật sanh ra? Làm sao chư Phật nói tướng thế gian?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Từ trong Bát-nhã Ba-la-mật ấy sanh ra mười lực cho đến mười tám pháp không chung, trí nhất thiết chủng của chư Phật.

Tu-bồ-đề! Do được các pháp ấy nên gọi là Phật, vì Bát-nhã Ba-la-

mật thâm sâu có khả năng sanh chư Phật; chư Phật nói năm uẩn là tướng thế gian.

Tu-bồ-đề thưa: Bạch đức Thế Tôn! Trong Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu nói tướng năm uẩn thế nào? Trong Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu chỉ bày năm uẩn thế nào?

Tu-bồ-đề! Trong Bát-nhã Ba-la-mật không chỉ bày năm uẩn có phá, có hoại, có sanh, có diệt, có nhơ có sạch, có tăng có giảm, có vào có ra, không chỉ bày quá khứ, vị lai, hiện tại. Vì sao? Vì tướng “không” không có phá không có hoại; tướng “vô tướng” không có phá không có hoại, tướng “vô tác” không có phá không có hoại. Pháp không khởi, pháp không sanh, pháp không có gì của chính nó, pháp tánh, không có tướng phá, không có tướng hoại. Chỉ bày như vậy.

Như vậy, Tu-bồ-đề! Phật nói trong Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu chỉ bày thật tướng thế gian.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Chư Phật nhân nói Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu mà biết rõ tâm sở hành của vô lượng vô biên vô số chúng sanh.

Tu-bồ-đề! Trong Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu ấy không có chúng sanh, không có danh tự chúng sanh, không sắc không có danh tự sắc; không có thọ, tướng, hành, thức; không có danh tự thọ, tướng, hành, thức; không có mắt cho đến không có ý, không có cái biết của mắt cho đến cái biết của ý; không có cái xúc chạm của mắt cho đến cái xúc chạm của ý; cho đến không có trí nhất thiết chủng, không có danh tự trí nhất thiết chủng. Như vậy, Tu-bồ-đề, là Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu chỉ bày thật tướng thế gian.

Tu-bồ-đề! Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu ấy không chỉ bày sắc, không chỉ bày thọ, tướng, hành, thức; cho đến không chỉ bày trí nhất thiết chủng. Vì sao? Tu-bồ-đề! Vì trong Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu còn không có Bát-nhã Ba-la-mật hướng gì có sắc cho đến trí nhất thiết chủng.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Sở dĩ có danh tự số lượng chúng sanh, hoặc có sắc, hoặc không có sắc, hoặc có tướng, hoặc không có tướng, hoặc chẳng phải có tướng chẳng phải không có tướng, hoặc ở thế giới này, hoặc khắp thế giới mười phương, các chúng sanh trong đó hoặc nhiếp tâm, hoặc loạn tâm, chư Phật đều biết đúng như thật nhiếp tâm, loạn tâm ấy.

Tu-bồ-đề! Làm sao Phật biết tướng nhiếp tâm, loạn tâm của chúng sanh? Do pháp tướng nên biết.

Dùng pháp tướng gì nên biết?

Tu-bồ-đề! Trong pháp tướng ấy còn không có tướng pháp tướng, hướng gì có nhiếp tâm loạn tâm. Tu-bồ-đề! Do pháp tướng ấy, nên Phật biết chúng sanh nhiếp tâm, loạn tâm.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Phật biết chúng sanh nhiếp tâm, loạn tâm, làm sao biết? Vì tướng tận nên biết, vì tướng không nhiễm ô nên biết, vì

tướng tịch diệt nên biết, vì tướng đoạn trừ nên biết, vì tướng tịch tịnh nên biết, vì tướng xa lìa nên biết.

Như vậy, Tu-bồ-đề! Phật nhân nơi Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu nên biết chúng sanh nhiếp tâm, loạn tâm.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Phật nhân nơi Bát-nhã Ba-la-mật nên chúng sanh mà tâm ô nhiễm, thì như thật biết tâm ô nhiễm; tâm sân hận, tâm ngu si, như thật biết tâm sân hận, tâm ngu si.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Làm sao Phật biết chúng sanh tâm ô nhiễm, như thật biết tâm ô nhiễm? Tâm sân hận, tâm ngu si, như thật biết tâm sân hận, tâm ngu si?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Tướng như thật của tâm ô nhiễm thì không có tướng tâm ô nhiễm. Vì sao? Vì trong tướng như thật, tâm và tâm số pháp (Tâm Sở) không thể có được, huống gì có được tâm ô nhiễm, tâm không ô nhiễm!

Tu-bồ-đề, tướng như thật của tâm sân hận, tâm ngu si, thì không có tướng sân hận, tướng ngu si. Vì sao? Vì trong tướng như thật, tâm và tâm số pháp còn không thể có được huống gì có được tâm sân hận, tâm không sân hận, tâm ngu si, tâm không ngu si!

Như vậy, Tu-bồ-đề! Phật do Bát-nhã Bát-nhã Ba-la-mật, nên chúng sanh tâm ô nhiễm, như thật biết tâm ô nhiễm; tâm sân hận, tâm ngu si, như thật biết tâm sân hận, tâm ngu si.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Phật do Bát-nhã Ba-la-mật, nên chúng sanh tâm không ô nhiễm, như thật biết tâm không ô nhiễm; tâm không sân hận, tâm không ngu si, như thật biết tâm không sân hận, tâm không ngu si.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Làm sao chúng sanh tâm không ô nhiễm, như thật biết tâm không ô nhiễm; tâm không sân hận, như thật biết tâm không sân hận; tâm không ngu si, như thật biết tâm không ngu si?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Trong tướng tâm không ô nhiễm ấy, tướng nhiễm ô, tướng không ô nhiễm không thể có được. Vì sao? Tu-bồ-đề! Vì hai tâm không cùng có một lần.

Tu-bồ-đề! Phật do Bát-nhã Ba-la-mật, nên chúng sanh tâm không ô nhiễm, như thật biết tâm không ô nhiễm.

Tu-bồ-đề! Trong tướng tâm không sân hận, tâm không ngu si ấy, tâm ngu si, tâm không ngu si không thể có được. Vì sao? Vì hai tâm không cùng có một lần.

Như vậy, Tu-bồ-đề! Phật do Bát-nhã Ba-la-mật, nên chúng sanh tâm rộng lớn, như thật biết tâm rộng lớn.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Làm sao Phật do nơi Bát-nhã Ba-la-mật, nên chúng sanh ấy có tâm rộng lớn, như thật biết

tâm rộng lớn?

Này Tu-bồ-đề! Phật biết tâm tướng của chúng sanh không rộng không hẹp, không tăng không giảm, không đến không đi; vì tâm tướng lìa, nên tâm ấy không rộng cho đến không đến không đi. Vì sao? Vì tâm ấy không có tự tánh, vậy cái gì rộng cái gì hẹp, cho đến không đến không đi cũng như vậy.

Tu-bồ-đề! Phật do nơi Bát-nhã Ba-la-mật, nên chúng sanh có tâm rộng, như thật biết tâm rộng.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Phật do Bát-nhã Ba-la-mật, nên chúng sanh có tâm lớn, như thật biết tâm lớn.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Làm sao Phật do Bát-nhã Ba-la-mật, nên chúng sanh ấy có tâm lớn, như thật biết tâm lớn?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Phật do Bát-nhã Ba-la-mật, không thấy tâm chúng sanh có tướng đến tướng đi, không thấy tâm chúng sanh có tướng sanh, tướng diệt, tướng trụ, tướng khác. Vì sao? Vì các tâm ấy không có tự tánh, vậy thì cái gì đến, cái gì đi, cái gì sanh, diệt, trụ, dị!

Như vậy, Tu-bồ-đề! Phật do Bát-nhã Ba-la-mật nên chúng sanh ấy có tâm lớn, như thật biết tâm lớn.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Phật do Bát-nhã Ba-la-mật nên chúng sanh có tâm vô lượng, như thật biết tâm vô lượng.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Làm sao Phật do Bát-nhã Ba-la-mật, nên chúng sanh có tâm vô lượng, như thật biết tâm vô lượng?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Phật do Bát-nhã Ba-la-mật nên biết tâm chúng sanh ấy, chẳng thấy trụ, chẳng thấy không trụ. Vì sao? Vì tướng tâm vô lượng ấy, không có nơi nương dựa, vậy cái gì có chỗ trụ, không trụ!

Như vậy, Tu-bồ-đề! Phật do Bát-nhã Ba-la-mật, nên chúng sanh có tâm vô lượng, như thật biết tâm vô lượng.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Phật do Bát-nhã Ba-la-mật, nên tâm của chúng sanh không thể thấy, Phật như thật biết tâm không thể thấy.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Làm sao Phật do Bát-nhã Ba-la-mật, nên tâm của chúng sanh không thể thấy, Phật như thật biết tâm không thể thấy?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Tâm chúng sanh là vô tướng, Phật như thật biết vô tướng, vì tự tướng “không” vậy.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Phật biết năm mắt không thể thấy tâm chúng sanh.

Như vậy, Tu-bồ-đề! Phật do Bát-nhã Ba-la-mật, nên tâm của chúng

sanh không thể thấy, Phật như thật biết tâm không thể thấy.

**LUẬN:** Ở trên nói mười phương chư Phật và đại Bồ-tát ủng hộ người viết chép đọc tụng cho đến nhớ nghĩ đúng Bát-nhã Ba-la-mật, không để ma tìm được thuận tiện. Thính giả ở trong hội chúng nghe việc ấy, suy nghĩ rằng: “Chư Phật chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác tướng tịch diệt, đối với các pháp và chúng sanh không có yêu ghét, vậy cớ sao ủng hộ người viết chép, giữ gìn cho đến nhớ nghĩ đúng?” Vì thế nên Phật bảo Tu-bồ-đề vì họ nói thí dụ như đứa con vì biết ân mà thủ hộ mẹ nó. Bát-nhã là mẹ của mười phương chư Phật, nếu có ma v.v... chướng nạn, muốn phá hoại Bát-nhã Ba-la-mật, chư Phật tuy hành tướng tịch diệt, nhưng vì thương xót chúng sanh, vì biết ân, nên đem tâm từ bi thường niệm, dùng Phật nhãn thường thấy, mà thủ hộ người tu hành Bát-nhã, khiến được tăng ích, không mất Phật đạo. Trong đây Phật nói nhân duyên: Các Hiền Thánh và pháp của Hiền Thánh đều từ trong Bát-nhã sanh ra.

Hỏi: Tu-bồ-đề hỏi bốn việc, cớ sao Phật đáp thẳng ba việc, mà không nói chư Phật từ trong Bát-nhã sanh ra?

Đáp: Bát-nhã sanh ra chư Phật, chư Phật từ Bát-nhã sanh, nghĩa không khác.

Có người nói các pháp hòa hợp sanh ra Bát-nhã Ba-la-mật, Bát-nhã Ba-la-mật sanh ra chư Phật. Có người tu hành Bát-nhã Ba-la-mật và các hạnh khác mà được thành Phật. 1. Nói về tác giả, 2. Nói về pháp. Hoặc nói cành gãy làm chết người, hoặc nói cây gãy làm chết người, hai việc ấy giống nhau, cho nên không đáp riêng. Hoặc Bát-nhã Ba-la-mật sanh ra chư Phật, tức là nói chư Phật từ Bát-nhã sanh.

Hỏi: Như các kinh khác nói vì năm uẩn bị phá hoại nên gọi là thế gian, sao trong đây nói Bát-nhã Ba-la-mật giải bày năm uẩn, không có tướng phá hoại sanh diệt?

Đáp: Kia là việc Tiểu thừa, đây là pháp Đại thừa. Trong pháp Tiểu thừa phần nhiều nói vô thường, trong pháp Đại thừa phần nhiều nói pháp không. Trong pháp Tiểu thừa trước nói vô thường, sau nói pháp không, trong pháp Đại thừa mở đầu liền nói pháp không. Trong pháp Tiểu thừa nói vô thường làm chúng sanh sợ hãi, Đại thừa thì không như vậy, thế nên không có phá hoại, sanh diệt. Trong đây Phật tự nói nhân duyên: Không, vô tướng, vô tác, trọn không phá hoại. Trong Bát-nhã Ba-la-mật chỉ bày tướng thế gian như vậy.

Lại nữa, năm uẩn gọi là chúng sanh thế gian, có hình sắc dễ biết, còn tâm và tâm số pháp vô hình khó biết, thế nên Phật nói với Tu-bồ-

đề, tâm Sở hành của vô lượng vô số chúng sanh Phật đều biết. Trong Bát-nhã tuy không có chúng sanh và các pháp sắc cho đến trí nhất thiết chủng, song do lực phương tiện Bát-nhã mà biết được tâm sở hành của chúng sanh. Vì trong Bát-nhã Ba-la-mật rất ráo không, nên không chỉ bày sắc pháp cho đến trí nhất thiết chủng. Trong đây Phật nói nhân duyên: Trong Bát-nhã Ba-la-mật còn không có tướng Bát-nhã, hưởng gì có sắc pháp v.v...

Lại nữa, Bát-nhã Ba-la-mật chỉ bày tướng thế gian là tất cả chúng sanh hoặc sắc hoặc vô sắc. Sắc là chúng sanh ở cõi Dục cõi Sắc; Vô sắc là chúng sanh ở cõi Vô sắc, Hữu tướng là trừ cõi trời Vô tướng và cõi trời Phi Hữu tướng Phi Vô tướng, ngoài ra là hữu tướng; vô tướng là chúng sanh ở cõi trời vô tướng; Phi hữu tướng phi vô tướng là chúng sanh ở cõi trời Hữu đảnh.

Thế giới ở đây là thế giới ba ngàn đại thiên. Khắp cả mười phương là vô lượng vô biên thế giới khác. Chúng sanh ba đời trong sáu đường tại các thế giới ấy nhiếp tâm hay loạn tâm, Phật đều biết rõ.

Tu-bồ-đề hỏi xong, tâm nghi ngờ quá lạ: Chư Phật thường ưa hành pháp “không” tịch tịnh, sao nay biết khắp vô thỉ vô biên chúng sanh nhiếp tâm, loạn tâm? Tâm Phật chỉ có một làm sao trong một lúc biết hết vô lượng tâm chúng sanh? Vì vậy nên hỏi Phật vì sao biết? Phật đáp: Do trí tuệ biết thật tướng các pháp nên biết chúng sanh nhiếp tâm, loạn tâm.

Tu-bồ-đề hỏi: Thế nào là thật tướng các pháp? Đáp: Đó là rốt ráo không. Rốt ráo không ấy, tánh rốt ráo không thể có được, hưởng gì nhiếp tâm loạn tâm.

Hỏi: Trong thật tướng các pháp rốt ráo không, không có phân biệt tâm và tâm số pháp, làm sao Phật biết được tâm ấy?

Đáp: Trong đây Phật tự nói: Tánh các pháp thật tướng cũng không thể có được, lấy trí tuệ ấy biết chúng sanh nhiếp tâm loạn tâm. Vì sao? Vì nếu “tánh không” có thể có được, nên mới có nạn vấn, còn “tánh không” không thể có được làm sao nạn vấn, nay Phật đã vượt qua hết thấy pháp do ức tướng phân biệt hư vọng, an trú nơi thật tướng, nên như thật biết tâm hết thấy chúng sanh, còn tâm chúng sanh vì trú trong pháp hư vọng, nên không thể như thật biết các chúng sanh khác. Trước lược nói biết tâm kẻ khác, sau phân biệt chúng sanh nhiếp tâm, loạn tâm, gọi là tâm có ba độc, tâm không có ba độc, tâm rộng lớn vô lượng, không thể thấy ra vào co duỗi v.v...

Tu-bồ-đề hỏi từng việc, ban đầu đáp do thật tướng các pháp nên

biết nhiếp tâm, loạn tâm, kế đáp do tận, do không có ô nhiễm, do tịch diệt, đoạn tịch tịnh, ly tướng nên biết.

Tận là, tuệ quán vô thường. Bồ-tát tu hành tuệ tâm quán vô thường ấy, lìa bỏ ô nhiễm của thế gian; dùng thế gian đạo ngăn dứt kiết sử, nên gọi là Diệt; Dùng vô lậu đạo để dứt, nên gọi là Đoạn; đoạn các kiết sử xong, quán Niết-bàn tịch tịnh, lìa tướng. Do nhân duyên ấy được thật tướng các pháp; do thật tướng các pháp, biết chúng sanh nhiếp tâm loạn tâm, đều là thật tướng.

Lại nữa, tâm ấy niệm niệm sanh diệt, ở đời vị lai không có nên không thể biết, hiện tại niệm niệm diệt, không có lúc ngừng, nên không thể biết, người phạm phu thủ lấy tướng mà phân biệt, đối với ba đời, ước tưởng vọng thấy, cho là biết được tâm niệm.

Quán theo tận môn tức là rốt ráo không, rốt ráo không nên không đấm trước gì, khi ấy đắc đạo. Biết thật tướng các pháp, đối với các pháp không vọng tưởng phân biệt, thì như thật biết tâm người khác.

Tâm nhiễm ô là, hết thấy pháp vào trong pháp tánh đều là thanh tịnh, thế nên nói trong thật tướng của tâm ô nhiễm không có tâm ô nhiễm. Vì sao? Vì trong tánh như thật không có tâm, không có tâm số pháp hướng gì có tâm ô nhiễm. Tâm sân hận, tâm ngu si cũng như vậy. Trong tướng tâm không có ô nhiễm, trong ấy không có tướng trạng tâm ô nhiễm. Tâm ô nhiễm từ xưa nay không có, nên cũng không có tâm chẳng ô nhiễm, tâm không ô nhiễm là tướng tịch diệt, không có phân biệt gì.

Trong đây Phật tự nói nhân duyên Tu-bồ-đề! Vì hai tâm không cùng có, theo pháp của chúng sanh, thì tâm tâm thứ lớp sanh, khi tâm không ô nhiễm thì tâm không ô nhiễm. Vì sao? Vì tâm ô nhiễm quá khứ đã diệt, vị lai chưa có, hiện tại không có, thì không có tâm ô nhiễm. Tâm ô nhiễm không có nên cũng không có tâm chẳng ô nhiễm, vì pháp đối đãi không có. Thế nên trong thật tướng không ô nhiễm, không có tâm ô nhiễm, tâm chẳng ô nhiễm; không có tâm sân hận, không có tâm ngu si cũng như vậy. Tâm rộng hẹp thêm bớt đều là vì chúng sanh thủ tướng phân biệt. Phật không biết như vậy. Vì sao? Vì tâm ấy không sắc không hình, không có trú xứ, niệm niệm diệt, thì không có rộng hẹp thêm bớt sai khác.

Trong đây Phật tự nói nhân duyên: Tánh và tướng của tâm không có, nên rộng hẹp v.v... không thể có được. Nghĩa của rộng, hẹp, thêm, bớt, lớn, nhỏ là như trong đoạn bốn tâm vô lượng đã nói.

Tâm vô lượng là, tâm rộng tâm lớn tức là vô lượng. Lại duyên vô lượng chúng sanh nên gọi là vô lượng. Lại duyên pháp Niết-bàn vô

lượng nên gọi là vô lượng. Lại tâm tướng không thể chấp thủ, nên gọi là vô lượng. Như có mắt có sắc làm nhân duyên nên nhãn thức sanh, thức ấy không ở mắt, không ở sắc, không ở chặng giữa, không ở đây không ở kia, thế nên không có trú xứ. Nếu thật không có trú xứ thì làm sao có thể tạo tác gì, hoặc tốt hoặc xấu, như việc thấy trong mộng, không thể tìm tướng chắc thật nhất định của nó. Tâm cũng như vậy, không có chỗ nương tựa, nên không có tướng nhất định, nên gọi là vô lượng. Rộng và lớn cũng theo nghĩa mà phân biệt như vậy.

Hỏi: Nếu biết tâm không thể thấy, sao Phật nói như thật, biết tâm không thể thấy?

Đáp: Có người tọa thiền, ức tưởng phân biệt, thấy tâm ấy như sợi dây khâu trong hạt ngọc trong sạch, quán sát trong người với bộ xương trắng, thấy tâm thứ lớp nối nhau sanh, có khi thấy tâm ở nơi thân, có khi thấy tâm ở nơi cảnh, như ở vô biên thức xứ, chỉ thấy thức vô lượng vô biên, để phá các chỗ hư vọng như vậy, nên Phật nói như thật biết tâm chúng sanh, tâm chúng sanh tự tướng không, nên nó là tướng vô tướng. Lại nữa,

Phật lấy năm mắt quán sát thấy tâm ấy không thể có được.

Mắt thịt, mắt trời duyên sắc nên không thấy. Mắt tuệ duyên Niết-bàn nên không thấy. Mắt pháp của kẻ sơ học, phân biệt biết các pháp lành chẳng lành, có phiền não không phiền não; mắt pháp ấy vào trong thật tướng thì không phân biệt, như trước nói, hết thấy pháp không có kẻ biết, không có kẻ thấy, thế nên không thể thấy. Mắt Phật quán sát tướng tịch diệt nên không thể thấy. Phật thấy tâm chúng sanh là như thật thấy, chứ không như người phàm phu ức tưởng phân biệt thấy.

Lại nữa, năm mắt do nhân duyên hòa hợp sanh, đều là pháp bị tạo tác, hư dối không thật. Phật không tin không dùng, thế nên không dùng năm mắt thấy.